

Thứ Hai ngày 03/11/2025

TUẦN 9

TIẾNG VIỆT
AC – ÂC

A. Yêu cầu cần đạt:**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác
 - + Hình thành năng lực hợp tác qua việc hoạt động nhóm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ.
 - + Biết trao đổi với bạn về sự vật, hoạt động được tên chủ đề gợi ra, sử dụng được một số từ khóa sẽ xuất hiện trong các bài học thuộc chủ đề "Vui học" (lạc đà, quả gấc, đọc sách, hát nhạc,...).
 - + Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi với bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa vần ac, âc (lạc đà, quả gấc, nhấc,...).
 - + Nhận diện được sự tương hợp giữa âm và chữ của vần ac, âc. Đánh vần thầm và ghép tiếng chứa vần có âm cuối "c".
 - + Viết được các vần ac, âc và các tiếng, từ ngữ có các vần ac, âc (lạc đà, quả gấc).
 - + Đánh vần nhỏ các tiếng, đọc trơn từ mở rộng và hiểu nghĩa của các từ đó; đọc được bài ứng dụng và hiểu nội dung của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản.
 - + Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có vần được học có nội dung liên quan với nội dung bài học.

2. Phẩm chất:

- + Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết.

B. Chuẩn bị:**1. GV:**

- SGK, thẻ từ các vần ac, âc.
- Một số tranh ảnh minh họa kèm theo thẻ từ (lạc đà, quả gấc, sa mạc,...); video clip về sa mạc, ốc đảo.
- Tranh chủ đề (Ti vi).

2. HS: - SHS, VTV**C. Các hoạt động dạy học:****TIẾT 1**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. <u>Khởi động:</u> * <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS ôn lại và khắc sâu kiến thức. * <u>Cách tiến hành:</u>	

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Bingo”. HS ghi vào ô trống các từ ngữ đã học ở chủ đề 8.
- GV đọc cho HS viết: đôi giày, sợi dây
- + Trong bài Quà của bé, bé nhận được những đồ chơi gì?
- + Ai đã chơi cùng bé?
- Nhận xét, tuyên dương.

2. Khám phá:

* Mục tiêu: Biết trao đổi với các bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái có tên gọi chứa vần ac, âc.

* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS mở sách.
- GV giới thiệu tên chủ đề và cho HS quan sát chữ ghi tên chủ đề.
- Yêu cầu HS trao đổi với bạn về sự vật, hoạt động được tên chủ đề gợi ra, nêu được một số từ khoá sẽ xuất hiện trong các bài học thuộc chủ đề Vui học.
- + Quan sát tranh trang 90 SGK và cho biết tranh vẽ gì?
- + Các em nêu các tiếng có ac, âc vừa tìm được?
- + Trong các tiếng vừa tìm được có gì giống nhau?
- GV liên hệ giới thiệu bài và viết lên bảng "ac – âc".

3. Nhận diện vần, tiếng có vần mới:

* Mục tiêu: HS nhận diện, đánh vần được tiếng chứa vần ac, âc.

* Cách tiến hành:

* Nhận diện vần mới:

● Nhận diện vần ac:

- Cho HS quan sát, phân tích vần ac.

- GV gọi HS đánh vần ac: a-cờ-ac.

● Nhận diện vần âc:

- Cho HS quan sát, phân tích vần âc.

- GV gọi HS đánh vần âc: â-cờ-âc.

● Tìm điểm giống nhau giữa các vần ac, âc:

- + Các em tìm điểm giống nhau giữa vần ac và âc?

- Nhận xét, tuyên dương.

* Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng:

- Cho HS quan sát mô hình đánh vần tiếng có vần kết thúc bằng “c”.

- Gọi HS phân tích tiếng đại diện lạc.

- HS tham gia trò chơi.

- HS viết vào bảng con.

- + Bé nhận được xe hơi, ngựa gỗ, chì màu.

- + Cả nhà chơi cùng bé.

- HS mở sách trang 90.

- HS lắng nghe.

- + đọc sách, lạc đà, phía bắc, bậc cửa, hoa cúc, bụi trúc, lọ mực,...

- + Tranh vẽ: sa mạc, lạc đà, bậc cao thấp, nhắc lên.

- + mạc, lạc, bậc, nhắc.

- + Các tiếng có chứa vần ac, âc.

- HS lắng nghe.

- HS đọc tựa bài "ac – âc".

- HS quan sát.

- HS phân tích vần ac (âm a và âm c, âm a đứng trước âm c).

- HS đọc đánh vần ac.

- HS quan sát.

- HS phân tích vần âc (âm â và âm c, âm â đứng trước âm c).

- HS đọc đánh vần âc.

- + Đều có âm c đứng cuối vần.

- HS quan sát.

- HS phân tích tiếng lạc (gồm âm l, vần ac, thanh nặng).

+ Em nào đánh vần được tiếng lạc? - Nhận xét, tuyên dương. - GV đánh vần tiếng lạc (lờ-ac-lác-nặng-lạc). - Cho HS đánh vần thêm tiếng khác, VD: nhắc (nhờ-âc-nhắc-sắc-nhắc). - Nhận xét, tuyên dương. 4. Đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa: * <u>Mục tiêu</u>: HS đánh vần tiếng khoá, đọc trơn từ khóa, hiểu nghĩa từ khóa. * <u>Cách tiến hành</u>: ★ <u>Đánh vần và đọc trơn từ khóa lạc đà</u>: + Các em quan sát mô hình từ khóa lạc và xem có vần gì mình vừa học? + Em nào đánh vần được tiếng lạc? - Nhận xét, tuyên dương. - GV đánh vần tiếng lạc (lờ-ac-lác-nặng-lạc). - Yêu cầu HS đọc trơn tiếng lạc đà. ★ <u>Đánh vần và đọc trơn từ khóa quả gấc</u>: + Các em quan sát mô hình từ khóa gấc và xem có vần gì mình vừa học? + Em nào đánh vần được tiếng gấc? - Nhận xét, tuyên dương. - GV đánh vần tiếng gấc (gờ-âc-gắc-sắc-gấc). - Yêu cầu HS đọc trơn tiếng quả gấc. 5. Tập viết: * <u>Mục tiêu</u>: Viết được các vần ac và lạc đà; âc và quả gấc. * <u>Cách tiến hành</u>: ★ <u>Viết vào bảng con</u>: ● <u>Viết vần ac</u>: - GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của vần ac (chữ a đứng trước, chữ c đứng sau). - GV đi quan sát và giúp đỡ HS. ● <u>Viết từ lạc đà</u>: - GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của từ lạc (chữ l đứng trước, vần ac đứng sau, thanh nặng đặt dưới chữ a). - GV đi quan sát và giúp đỡ HS. ● <u>Viết vần âc</u>: - GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của vần âc (chữ â đứng trước, chữ c đứng sau).	+ lờ-ac-lác-nặng-lạc. - Vài HS đánh vần tiếng lạc (lờ-ac-lác-nặng-lạc). - HS đánh vần. + Trong tiếng lạc có vần ac mình vừa học. + lờ-ac-lác-nặng-lạc. - Vài HS đánh vần tiếng lạc (lờ-ac-lác-nặng-lạc). - Vài HS đọc, cả lớp đọc đồng thanh. + Trong tiếng gấc có vần âc mình vừa học. + gờ-âc-gắc-sắc-gấc. - Vài HS đánh vần tiếng gấc (gờ-âc-gắc-sắc-gấc). - Vài HS đọc, cả lớp đọc đồng thanh. - HS quan sát. - HS viết vần ac vào bảng con. - HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có. - HS quan sát. - HS viết từ lạc đà vào bảng con. - HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có. - HS quan sát. - HS viết vần âc vào bảng con.
---	--

- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.

● Viết từ quả gấc:

- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của từ gấc (chữ g đứng trước, vần âc đứng sau, thanh sắc đặt trên chữ â).

- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.

★ Viết vào vở tập viết:

- Cho HS viết vần ac, lạc đà, âc và quả gấc vào VTV.

- GV nhận xét sửa sai cho học sinh.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

- HS quan sát.

- HS viết từ quả gấc vào bảng con.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

- HS viết bài vào vở.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

TIẾT 2

6. Luyện tập - Thực hành

Luyện tập đánh vần, đọc trơn:

* Mục tiêu:

- Đọc và hiểu nghĩa các từ có chứa vần ac, âc. Đọc đúng bài ứng dụng.

* Cách tiến hành:

★ Đánh vần, đọc trơn các từ mở rộng, hiểu nghĩa các từ mở rộng:

+ Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?

- Yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa vần ac, âc (vạc, nhắc tạ, sa mạc, sợ bắc).

- Yêu cầu HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.

- Yêu cầu HS nói câu có từ ngữ mở rộng.

- Yêu cầu HS tìm thêm các từ có chứa ac, âc và đặt câu với các từ tìm được.

★ Đọc và tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng:

- GV đọc mẫu bài ứng dụng. GV nhắc HS hình thức chữ T, N in hoa.

+ Em nào tìm được tiếng chứa vần mới học có trong bài đọc?

- Yêu cầu HS đánh vần một số từ khó và đọc thành tiếng bài ứng dụng.

- GV cho HS tìm hiểu nghĩa của bài đọc.

+ Lạc đà sống ở đâu?

+ Nó có thể làm gì?

+ HS nêu: vạc, nhắc tạ, sa mạc, sợ bắc.

- HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa vần ac, âc (vạc, nhắc tạ, sa mạc, sợ bắc).

- HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.

- HS nói câu có từ ngữ mở rộng.

- HS tìm thêm và nêu: âm nhạc, chú bác, gác, bậc thang,...

- HS đặt câu với các từ tìm được.

- HS quan sát và lắng nghe.

+ HS tìm và nêu: lạc, đặc, mạc, khác.

- Một vài HS, cả lớp đồng thanh đánh vần từ khó và đọc thành tiếng bài ứng dụng.

- HS tìm hiểu nghĩa của bài đọc.

+ Lạc đà sống ở sa mạc.

+ Nó có thể đi từ ngày này qua ngày khác.

7. Hoạt động mở rộng:

* Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu bài học.

* Cách tiến hành:

- Yêu cầu HS đọc câu lệnh. + Tranh vẽ những gì? + Màu sắc các vật như thế nào? + Em thích hay không thích? Vì sao? - GV cho HS thảo luận nhóm đôi hỏi đáp giới thiệu về tranh vẽ sa mạc. - GV cho HS xem video clip về sa mạc, ốc đảo.	- HS đọc câu lệnh: Sa mạc có gì. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS thực hành hỏi đáp về sa mạc (nhóm, trước lớp). - HS xem video.
8. <u>Củng cố, dặn dò:</u> + Hôm nay các em học bài gì? - GV cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”. - Luật chơi: Trong thời gian 1 phút, từng thành viên của 2 đội chọn trong rổ 1 thẻ từ có chứa vần “ac, ăc” dán lên bảng. Đội nào có số thẻ từ nhiều hơn và đọc đúng là đội chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương. - GV gọi vài HS đọc bài - Dặn về xem trước bài tiết sau (Bài ă, ăc)	+ Vần ac, ăc. - Thực hiện trò chơi.
	- Vài học sinh đọc bài. - HS lắng nghe.

Điều chỉnh - Bổ sung:

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 04/11/2025

TIẾNG VIỆT

Ă – ẮC

A. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác
 - + Hình thành năng lực hợp tác qua việc hoạt động nhóm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ.
 - + Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi với bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa vần ăc (mắc áo, quả lắc, ngũ sắc, màu sắc).
 - + Nhận diện sự tương hợp giữa âm và chữ của vần ăc. Đánh vần và ghép tiếng chứa vần có âm cuối “c”.
 - + Viết được âm ă, vần ăc và các tiếng, từ ngữ có các vần ăc (mắc áo).
 - + Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng; đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng mức độ đơn giản.
 - + Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có vần được học có nội dung liên quan với nội dung bài học.

2. Phẩm chất:

- + Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết.

B. Chuẩn bị:

1. GV:

- SGK, thẻ từ âm ă, vần ăc.
- Một số tranh ảnh minh họa kèm theo thẻ từ (mắc áo).
- Tranh chủ đề (Ti vi).

2. HS: - SHS, VTV

C. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 1

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động : * <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS ôn lại và khắc sâu kiến thức. * <u>Cách tiến hành:</u> - Tổ chức cho HS hát vui (chọn bài liên quan đến chủ đề). - Gọi vài HS lên đọc câu, đoạn, viết từ ngữ, nói câu có tiếng chứa vần đã học: ac, ăc. - Nhận xét, tuyên dương. 2. Khám phá : * <u>Mục tiêu:</u> Biết trao đổi với các bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái có tên gọi chứa vần ăc. * <u>Cách tiến hành:</u> - GV yêu cầu HS mở sách. + Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì? + Các em nêu các tiếng có ăc vừa tìm được? + Trong các tiếng vừa tìm được có gì giống nhau? + Trong vần ăc có âm nào chưa học? - GV cho HS quan sát chữ ă. - GV liên hệ giới thiệu bài và viết lên bảng "ă – ăc". 3. Nhận diện vần, tiếng có vần mới: * <u>Mục tiêu:</u> HS nhận diện, đánh vần được tiếng chứa vần ăc. * <u>Cách tiến hành:</u> ★ <u>Nhận diện vần mới:</u> ● <u>Nhận diện vần ăc:</u> - Cho HS quan sát, phân tích vần ăc. - GV gọi HS đánh vần ăc: á-cờ-ăc. ● <u>Tìm điểm giống nhau giữa các vần ăc, ac, ăc:</u> + Các em tìm điểm giống nhau giữa vần ăc và ac, ăc? - Nhận xét, tuyên dương.	- HS ổn định và hát đúng bài hát. - HS nói, đọc, viết đúng theo yêu cầu. - HS mở sách trang 92. + Tranh vẽ: đồng hồ quả lắc, hoa ngũ sắc, tắc kè. + ăc, sắc, tắc. + Các tiếng có chứa vần ăc. + Âm ă - HS quan sát. - HS lắng nghe. - HS đọc tựa bài "ă – ăc". - HS quan sát. - HS phân tích vần ăc (âm ă và âm c, âm ă đứng trước âm c). - HS đọc đánh vần ăc. + Đều có âm c đứng cuối vần.

*** Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng:**

- Cho HS quan sát mô hình đánh vần tiếng có vần kết thúc bằng “c”.
- Gọi HS phân tích tiếng đại diện mẫu.
- + Em nào đánh vần được tiếng mẫu?
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV đánh vần tiếng mẫu (mờ-ăc-măc-săc-măc).

- HS quan sát.

- HS phân tích tiếng mẫu (gồm âm m, vần ăc, thanh sắc).

+ mờ-ăc-măc-săc-măc.

- Vài HS đánh vần tiếng mẫu (mờ-ăc-măc-săc-măc).

4. Đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa:

* Mục tiêu: HS đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa, hiểu nghĩa từ khóa.

* Cách tiến hành:

*** Đánh vần và đọc trơn từ khóa mẫu áo:**

- + Các em quan sát mô hình từ khóa mẫu và xem có vần gì mình vừa học?
- + Em nào đánh vần được tiếng mẫu?
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV đánh vần tiếng mẫu (mờ-ăc-măc-săc-măc).
- Yêu cầu HS đọc trơn từ khóa mẫu áo.

+ Trong tiếng mẫu có vần ăc mình vừa học.

+ mờ-ăc-măc-săc-măc.

- Vài HS đánh vần tiếng mẫu (mờ-ăc-măc-săc-măc).

- Vài HS đọc, cả lớp đọc đồng thanh.

5. Tập viết:

* Mục tiêu: Viết được chữ ă, vần ăc và mẫu áo.

* Cách tiến hành:

*** Viết vào bảng con:**

● Viết chữ ă:

- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của chữ ă.
- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.

- HS quan sát.

- HS viết chữ ă vào bảng con.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

● Viết vần ăc:

- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của vần ăc (chữ ă đứng trước, chữ c đứng sau).
- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.

- HS quan sát.

- HS viết vần ăc vào bảng con.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

● Viết từ đá cầu:

- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của từ mẫu (chữ m đứng trước, vần ăc đứng sau, thanh sắc đặt trên chữ ă).
- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.

- HS quan sát.

- HS viết từ mẫu áo vào bảng con.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

*** Viết vào vở tập viết:**

- Cho HS viết chữ ă, vần ăc và mẫu áo vào VTV.
- GV nhận xét sửa sai cho học sinh.

- HS viết bài vào vở.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

6. Luyện tập - Thực hành

Luyện tập đánh vần, đọc trơn:

* Mục tiêu: Đọc và hiểu nghĩa các từ có chứa vần ăc. Đọc đúng bài ứng dụng.

* Cách tiến hành:

★ Đánh vần, đọc trơn các từ mở rộng, hiểu nghĩa các từ mở rộng:

+ Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?

- Yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa vần ăc (bắc cầu, khắc chữ, tắc kè, cây ngũ sắc).

- Yêu cầu HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.

- Yêu cầu HS nói câu có từ ngữ mở rộng.

- Yêu cầu HS tìm thêm các từ có chứa ăc và đặt câu với các từ tìm được.

★ Đọc và tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng:

- GV đọc mẫu bài ứng dụng. GV nhắc HS hình thức chữ H, T, N in hoa.

+ Em nào tìm được tiếng chứa vần mới học có trong bài đọc?

- Yêu cầu HS đánh vần một số từ khó và đọc thành tiếng bài đọc.

- GV cho HS tìm hiểu nghĩa của bài đọc.

+ Thảo, Hà và Nga làm gì?

+ Mỗi bạn vẽ gì?

7. Hoạt động mở rộng:

* Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu bài học.

* Cách tiến hành:

- Yêu cầu HS đọc câu lệnh.

- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi.

+ Tranh vẽ những ai?

+ Các bạn nhỏ đang làm gì?

+ Tư thế, trang phục, vẻ mặt của các bạn thế nào?

- GV tổ chức trò chơi: Rong rần lên mây

- Nhận xét, tuyên dương.

8. Củng cố, dặn dò:

+ Hôm nay các em học bài gì?

- GV gọi vài HS đọc bài

- Dặn về xem trước bài tiết sau (Bài oc, ôc)

+ HS nêu: bắc cầu, khắc chữ, tắc kè, cây ngũ sắc.

- HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa vần ăc (bắc cầu, khắc chữ, tắc kè, cây ngũ sắc).

- HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.

- HS nói câu có từ ngữ mở rộng.

- HS tìm thêm và nêu: lắc tay, nhắc nhở,...

- HS đặt câu với các từ tìm được.

- HS quan sát và lắng nghe.

+ HS tìm và nêu: sắc, tắc.

- Một vài HS, cả lớp đồng thanh đánh vần từ khó và đọc thành tiếng bài đọc.

- HS tìm hiểu nghĩa của bài đọc.

+ Thảo, Hà và Nga thi vẽ.

+ Hà vẽ cây ngũ sắc. Thảo vẽ chú tắc kè. Nga vẽ lạc đà đi qua sa mạc.

- HS đọc câu lệnh: Trò chơi gì?

- HS quan sát tranh trả lời câu hỏi.

+ Các bạn nhỏ.

+ Các bạn nhỏ đang chơi trò chơi.

+ HS trả lời.

- HS tham gia trò chơi.

+ Chữ ă, vần ăc.

- Vài học sinh đọc bài.

- HS lắng nghe.

Đạo đức

TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

BÀI 5: TỰ GIÁC LÀM VIỆC Ở NHÀ (tiết 1)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, học sinh:

1. **Kiến thức:** Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà; biết vì sao phải tự giác làm việc của mình.
2. **Kĩ năng:** Thực hiện một số việc của mình ở nhà một cách tự giác.
3. **Thái độ:** Đồng tình với hành vi, thái độ tự giác và không đồng tình với thái độ, hành vi không tự giác làm việc ở nhà.
4. **Năng lực chú trọng:** Phân biệt được hành vi tự giác hoặc không tự giác khi sinh hoạt ở nhà; khắc phục những hành vi chưa tự giác ở nhà; biết được những ưu điểm, hạn chế của bản thân về tự giác ở nhà; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình; các hành vi ứng xử ở nhà; tham gia công việc gia đình.

5. **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm. **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Sách Đạo đức; các tranh trong sách học sinh (phóng to); bài hát “Bé quét nhà” Nhạc và lời của Hà Đức Hậu.

2. **Học sinh:** Sách học sinh, Vở bài tập Đạo đức lớp 1, Kể chuyện Đạo đức lớp 1; ... **III.**

PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1. **Phương pháp dạy học:** Đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp - gợi mở, thuyết trình, đóng vai, trò chơi, kể chuyện, ...
2. **Hình thức dạy học:** Cá nhân, nhóm, lớp; trong lớp, ngoài lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động (2-3 phút): * <i>Mục tiêu:</i> Kích hoạt vốn kiến thức, kĩ năng đã có của học sinh, tạo tâm thế, hứng thú để chuẩn bị bước vào bài học, tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới. * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Trò chơi. * <i>Cách tiến hành:</i> - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài “Bé quét nhà” và dẫn dắt học sinh vào bài học “<i>Tự giác làm việc ở nhà</i>”.	- Học sinh cùng hát với giáo viên.

2. Hoạt động khám phá (29-32 phút):

2.1. Hoạt động 1. Xem hình và trả lời câu hỏi (9-10 phút): *

Mục tiêu: Giúp học sinh nêu được một số biểu hiện của tự giác trong học tập, sinh hoạt ở nhà.

*** Phương pháp, hình thức tổ chức:** **Trực quan, đàm thoại.**

*** Cách tiến hành:**

a. Các bạn đang làm gì? Đó có phải là những việc em thường làm không?

- Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát thật kỹ các hình, lưu ý đến không gian, bối cảnh của từng hình: Hình 1: Bé gái đang gấp chăn (không gian phòng ngủ, chi tiết chiếc đồng hồ). Hình 2: Bé trai đang để dép lên kệ (chi tiết mang ba lô khi đi học về, không gian gần cửa cần được khai thác). Hình 3: Bé trai đang lau bàn (không gian nhà bếp). Hình 4: Bé gái đang lau nhà (không gian phòng khách).

- Giáo viên yêu cầu học sinh liên hệ với bản thân: đó có phải là những việc em thường làm không?

b. Khi làm việc không cần ai nhắc nhở, các bạn đã thể hiện điều gì? - Giáo viên gợi ý thêm để học sinh tự nhận ra được: tất cả các bạn nhỏ trong 4 hình trên đều làm việc một cách thoải mái, với tác phong nhanh nhẹn và tâm trạng vui vẻ. Khi làm việc không cần ai nhắc nhở là lúc khi em thể hiện tính tự giác của mình.

2.2. Hoạt động 2. Thảo luận (11-12 phút):

*** Mục tiêu:** Giúp học sinh thực hiện một số việc của mình ở nhà một cách tự giác.

*** Phương pháp, hình thức tổ chức:** **Thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp - gợi mở.** *** Cách tiến hành:**

a) Các bạn đã tự giác làm những việc gì?

- Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác các không gian và công việc quen thuộc trong gia đình: Hình 1: Sau bữa cơm gia đình, cả nhà đều chung tay dọn dẹp. Giáo viên cần lưu ý khai thác các chi tiết cả bố mẹ và hai con đều cùng nhau dọn dẹp. Hình 2: Hai chị em đang tự gấp quần áo trong phòng. Hình 3: Bé gái đang giúp mẹ nhặt rau trong nhà bếp. Hình 4: Bé trai đang thu dọn đồ chơi ở phòng khách.

- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận về một việc liên quan đến một hình.

b) Kể thêm những việc em đã tự giác làm ở nhà.

- Giáo viên hướng dẫn, tổ chức để học sinh không lặp lại các công việc vừa được nêu, đồng thời giúp các em xác định đúng những việc tự giác làm ở nhà.

- Sau khi học sinh thảo luận và trình bày theo yêu cầu của nhiệm vụ học tập, giáo viên cần có những nhận xét, khái quát lại và gợi ý thêm những việc khác mà em có thể tự giác làm ở nhà.

- Giáo viên cần lưu ý khích lệ những trường hợp học sinh



Học sinh quan sát thật kỹ các hình, lưu ý đến không gian, bối cảnh của từng hình.



Học sinh liên hệ được với bản thân.

Học sinh tự nhận ra được thái độ làm việc của các bạn trong hình.



- Học sinh khai thác các không gian và công việc quen thuộc trong gia đình.



- Các nhóm làm việc, mỗi nhóm thảo luận về một việc liên quan đến một hình.

- Học sinh thảo luận nhóm. - Các nhóm trình bày.

- Học sinh lắng nghe.

trả lời đúng hay chưa đúng, tránh chỉ trích hoặc phê bình.

2.3. Hoạt động 3. Chia sẻ (9-10 phút):

* **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết đồng tình với thái độ, hành vi tự giác; không đồng tình với thái độ, hành vi chưa tự giác trong học tập, sinh hoạt ở nhà.

* **Phương pháp, hình thức tổ chức:** **Trực quan, thuyết trình.** * **Cách tiến hành:**

a) Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào?, - Giáo viên cần lắng nghe các em phát biểu, chia sẻ rồi định hướng: Ở nhà, em cùng anh/chị hoặc cùng bố mẹ làm việc luôn mang đến niềm vui, cụ thể là hai bạn trong hình tỏ ra hứng khởi, vui vẻ khi cùng giúp bố mẹ rửa chén bát. b. Vì sao phải tự giác làm việc ở nhà?

- Giáo viên cần lường trước những tình huống trả lời của học sinh để có hướng giải quyết, sao cho học sinh sẽ tự nhận thức được: việc tự giác làm việc ở nhà không chỉ là hoạt động giúp đỡ bố mẹ, người thân, qua đó tăng cường sự giao tiếp, tình cảm giữa các thành viên trong gia đình, mà còn giúp em rèn luyện tính tự giác, rèn luyện các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống.



- Học sinh bày tỏ quan điểm đồng tình hay không đồng tình với hình nào, giải thích vì sao đồng tình hay không đồng tình.

- Học sinh trả lời câu hỏi: Vì sao phải tự giác làm việc ở nhà?

V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

Chiều thứ Ba ngày 04/11/2025

TIẾNG VIỆT
OC – ÔC

A. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác
- + Hình thành năng lực hợp tác qua việc hoạt động nhóm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ.

- + Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa vần oc, ôc (sóc đỏ, gốc cây, cá lóc, ốc đá, học bài, học tử).
- + Nhận diện sự tương hợp giữa âm và chữ của vần oc, ôc. Đánh vần và ghép tiếng chứa vần có âm cuối “c”.
- + Viết được các vần oc, ôc và các tiếng, từ ngữ có các vần oc, ôc (sóc đỏ, gốc cây).
- + Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng; đọc được bài ứng dụng và hiểu nội dung của bài ứng dụng mức độ đơn giản.
- + Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có vần được học có nội dung liên quan với nội dung bài học.

2. Phẩm chất:

- + Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết.

B. Chuẩn bị:

1. GV:

- SGK, thẻ các vần oc, ôc.
- Một số tranh ảnh minh họa kèm thẻ từ (sóc đỏ, gốc cây).Ti vi

2. HS: - SHS, VTV

C. Các hoạt động dạy học:

TIẾT 1

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động : * <u>Mục tiêu:</u> Gây hứng thú học tập cho HS. * <u>Cách tiến hành:</u> - Tổ chức cho HS hát vui (chọn bài liên quan đến chủ đề). - Gọi vài HS đọc câu, đoạn; viết từ ngữ; nói câu có tiếng chứa vần: ăc. 2. Khám phá : * <u>Mục tiêu:</u> Biết trao đổi với các bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái có tên gọi chứa chữ vần oc, ôc. * <u>Cách tiến hành:</u> - Yêu cầu HS mở sách. + Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì? + Các em nêu các tiếng có vần oc, ôc vừa tìm được? + Trong các tiếng vừa tìm được có gì giống nhau? - GV liên hệ giới thiệu bài và viết lên bảng: "oc – ôc". 3. Nhận diện vần mới, tiếng có vần mới: * <u>Mục tiêu:</u> HS nhận diện, đánh vần được tiếng chứa vần oc, ôc. * <u>Cách tiến hành:</u>	- HS ổn định và hát đúng bài hát. - HS nói, đọc, viết đúng theo yêu cầu. - HS mở sách trang 94. + Tranh vẽ: sóc, cóc đọc sách, hốc cây, gốc cây, con cóc, ốc sên. + sóc, cóc, đọc, hốc, gốc, cóc, ốc. + Các tiếng có chứa vần oc, ôc. - HS lắng nghe. - HS đọc tựa bài "oc – ôc".

*** Nhận diện âm chữ mới:**

● Nhận diện vần oc:

- Cho HS quan sát, phân tích vần oc.

- GV gọi HS đánh vần oc: o-cờ-oc.

● Nhận diện vần ôc:

- Cho HS quan sát, phân tích vần ôc.

- GV gọi HS đánh vần ôc: ô-cờ-ôc.

● Tìm điểm giống nhau giữa các vần oc, ôc:

+ Các em tìm điểm giống nhau giữa vần oc và ôc?

- Nhận xét, tuyên dương.

*** Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng:**

- Cho HS quan sát mô hình đánh vần tiếng có vần kết thúc bằng “c”.

- Gọi HS phân tích tiếng đại diện sóc.

+ Em nào đánh vần được tiếng sóc?

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV đánh vần tiếng sóc (sờ-oc-soc-sắc-sóc).

- Cho HS đánh vần thêm tiếng khác, VD: gốc (gờ-ôc-gôc-sắc-gốc).

- Nhận xét, tuyên dương.

4. Đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa:

* Mục tiêu: HS đánh vần tiếng khoá, đọc trơn từ khóa, hiểu nghĩa từ khóa.

* Cách tiến hành:

*** Đánh vần và đọc trơn từ khóa sóc đỏ:**

+ Các em quan sát mô hình từ khóa sóc và xem có vần gì mình vừa học?

+ Em nào đánh vần được tiếng sóc?

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV đánh vần tiếng sóc (sờ-oc-soc-sắc-sóc).

- Yêu cầu HS đọc trơn từ khoá sóc đỏ.

*** Đánh vần và đọc trơn từ khóa gốc cây:**

+ Các em quan sát mô hình từ khóa gốc và xem có vần gì mình vừa học?

+ Em nào đánh vần được tiếng gốc?

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV đánh vần tiếng gốc (gờ-ôc-gôc-sắc-gốc).

- Yêu cầu HS đọc trơn từ khoá gốc cây.

- HS quan sát.

- HS phân tích vần oc (âm o và âm c, âm o đứng trước âm c).

- HS đọc đánh vần oc.

- HS quan sát.

- HS phân tích vần ôc (âm ô và âm c, âm ô đứng trước âm c).

- HS đọc đánh vần ôc.

+ Đều có âm c đứng cuối vần.

- HS quan sát.

- HS phân tích tiếng sóc (gồm âm s, vần oc, thanh sắc).

+ sờ-oc-soc-sắc-sóc.

- Vài HS đánh vần tiếng sóc (sờ-oc-soc-sắc-sóc).

- HS đánh vần.

+ Trong tiếng sóc có vần oc mình vừa học.

+ sờ-oc-soc-sắc-sóc.

- Vài HS đánh vần tiếng sóc (sờ-oc-soc-sắc-sóc).

- Vài HS đọc, cả lớp đọc đồng thanh.

+ Trong tiếng gốc có vần ôc mình vừa học.

+ gờ-ôc-gôc-sắc-gốc.

- Vài HS đánh vần tiếng gốc (gờ-ôc-gôc-sắc-gốc).

- Vài HS đọc, cả lớp đọc đồng

5. Tập viết:

* Mục tiêu: Viết được các vần oc, sóc đỏ, ôc và gốc cây.

* Cách tiến hành:

★ Viết vào bảng con:

● Viết vần oc:

- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của vần oc (chữ o đứng trước, chữ c đứng sau).
- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.

● Viết từ sóc đỏ:

- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của từ sóc (chữ s đứng trước, vần oc đứng sau, thanh sắc đặt trên chữ o).
- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.

● Viết vần ôc:

- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của vần ôc (chữ ô đứng trước, chữ c đứng sau).
- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.

● Viết từ gốc cây:

- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của từ gốc (chữ g đứng trước, vần ôc đứng sau, thanh sắc đặt trên chữ ô).
- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.

★ Viết vào vở tập viết:

- Cho HS viết vần oc, sóc đỏ, ôc và gốc cây vào VTV.
- GV nhận xét sửa sai cho học sinh.

thanh.

- HS quan sát.

- HS viết vần oc vào bảng con.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

- HS quan sát.

- HS viết từ sóc đỏ vào bảng con.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

- HS quan sát.

- HS viết vần ôc vào bảng con.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

- HS quan sát.

- HS viết từ gốc cây vào bảng con.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

- HS viết bài vào vở.

- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

TIẾT 2

6. Luyện tập - Thực hành

Luyện tập đánh vần, đọc trơn:

* Mục tiêu: Đọc và hiểu nghĩa các từ có chứa vần oc, ôc. Đọc đúng bài ứng dụng.

* Cách tiến hành:

★ Đánh vần, đọc trơn các từ mở rộng hiểu nghĩa các từ mở rộng:

+ Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?

- Yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa vần oc, ôc (cá lóc, ốc đá, học bài, học tử).

- Yêu cầu HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.

+ HS nêu: cá lóc, ốc đá, học bài, học tử.

- HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa vần oc, ôc cá lóc, ốc đá, học bài, học tử).

- HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.

- Yêu cầu HS nói câu có từ ngữ mở rộng. - Yêu cầu HS tìm thêm các từ có chứa oc, ôc và đặt câu với các từ tìm được. * Đọc và tìm hiểu nội dung bài ứng dụng: - GV đọc mẫu bài ứng dụng. GV nhắc HS hình thức chữ C, T in hoa. + Em nào tìm được tiếng chứa vần mới học có trong bài đọc? - Yêu cầu HS đánh vần một số từ khó và đọc thành tiếng bài đọc. - GV cho HS tìm hiểu nghĩa của bài đọc. + Ngày xưa, ốc có nhà không? + Ai cho ốc nhà? 7. Hoạt động mở rộng: * Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu bài học. * Cách tiến hành: - Yêu cầu HS đọc câu lệnh. - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi. + Tranh vẽ ai? + Đang làm gì? + Đọc chữ kèm theo hình vẽ? - Yêu cầu HS nói với bạn tên một bài thơ, câu chuyện, bài văn. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi hỏi đáp nói về tên sách/ tên bài trong nhóm, trước lớp - GV theo dõi, giúp đỡ. Nhận xét, tuyên dương. 8. Củng cố, dặn dò: + Hôm nay các em học bài gì? - GV gọi vài HS đọc bài - Dặn về xem trước bài tiết sau (Bài uc - ưc).	- HS nói câu có từ ngữ mở rộng. - HS tìm thêm và nêu: góc đọc sách, nóc nhà, tóc, học bàn, cốc nước,... - HS đặt câu với các từ tìm được. - HS quan sát và lắng nghe. + HS tìm và nêu: sóc, ốc. - Một vài HS, cả lớp đồng thanh đánh vần từ khó và đọc thành tiếng bài đọc. - HS tìm hiểu nghĩa của bài đọc. + Ngày xưa, ốc chưa có nhà. + Cụ rùa cho ốc nhà. - HS đọc: Đọc gì. - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi. + Tranh vẽ bạn nhỏ. + Bạn nhỏ đang đọc sách. + Họ ốc sứ. - HS nói được tên bài em đọc. - HS thảo luận nhóm đôi nói được tên sách/ tên bài trong nhóm, trước lớp. + Vần oc, ôc. - Vài học sinh đọc bài. - HS lắng nghe.
--	---

Điều chỉnh - Bổ sung:

.....

.....

TUẦN 9

CHỦ ĐỀ 2 BÀI THỂ DỤC

Bài 1(2 tiết): ĐỘNG TÁC VƯỜN THỔ, TAY, CHÂN.

I.Yêu cầu cần đạt:

1.Năng lực chung: Biết cách thực hiện các động tác theo đúng cấu trúc, trình tự.

2. Năng lực đặc thù:

Thực hiện được các động tác theo nhịp hô.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

Thể lực: Bước đầu thể hiện tính liên kết, tính nhịp điệu khi thực hiện động tác, có phát triển về thể lực chung.

Thái độ: Tích cực học tập, mạnh dạn phối hợp nhóm để tập luyện.

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập theo cặp đôi.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp	5 – 7'	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - Mọi người thường tập	Đội hình nhận lớp ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ - HS trả lời.

Thứ Tư ngày 5 tháng 11 năm 2025

TIẾNG VIỆT
UC – ỨC

A. Yêu cầu cần đạt:**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác
 - + Hình thành năng lực hợp tác qua việc hoạt động nhóm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ.
 - + Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi có tiếng chứa vần uc, ưc (bụi trúc, lọ mực, thể dục, lực sĩ, mực lục, bức vẽ).
 - + Nhận diện sự tương hợp giữa âm và chữ của vần uc, ưc. Đánh vần và ghép tiếng chứa vần có âm cuối “c”.
 - + Viết được vần uc, ưc và các tiếng, từ ngữ có các vần uc, ưc (bụi trúc, lọ mực).
 - + Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng; đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng mức độ đơn giản.
 - + Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có vần được học có nội dung liên quan với nội dung bài học.

2. Phẩm chất:

- + Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết.

B. Chuẩn bị:**1. GV:**

- SGK, thẻ từ các vần ay, ây.
- Một số tranh ảnh minh họa kèm theo thẻ từ (đôi giày, sợ dây).
- Tranh chủ đề (Ti vi).

2. HS: - SHS, VTV**C. Các hoạt động dạy học:****TIẾT 1**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. <u>Khởi động :</u> * <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS ôn lại kiến thức. * <u>Cách tiến hành:</u> - Tổ chức cho HS hát vui (chọn bài liên quan đến chủ đề). - Gọi vài HS đọc, viết từ ngữ; nói câu có tiếng chứa vần: oc, ôc. 2. <u>Khám phá:</u> * <u>Mục tiêu:</u> Biết trao đổi với các bạn về các sự vật,	- HS ổn định và hát đúng bài hát. - HS nói, đọc, viết đúng theo yêu cầu.

hoạt động, trạng thái có tên gọi chứa vần uc, ưc.

* Cách tiến hành:

- Yêu cầu HS mở sách.

+ Bức tranh vẽ các con vật đang làm gì?

+ Con gấu có sức làm gì?

+ Các em nêu các tiếng có uc, ưc vừa tìm được?

+ Trong các tiếng vừa tìm được có gì giống nhau?

- GV liên hệ giới thiệu bài và viết lên bảng: "UC - ƯC".

3. Nhận diện vần mới, tiếng có vần mới:

* Mục tiêu: HS nhận diện, đánh vần được tiếng chứa vần uc, ưc.

* Cách tiến hành:

● Nhận diện vần uc:

- Cho HS quan sát, phân tích vần uc.

- GV gọi HS đánh vần uc: u-cờ-uc.

● Nhận diện vần ưc:

- Cho HS quan sát, phân tích vần ưc.

- GV gọi HS đánh vần ưc: ư-cờ-ưc.

● Tìm điểm giống nhau giữa các vần uc, ưc:

+ Các em tìm điểm giống nhau giữa vần uc và ưc?

- Nhận xét, tuyên dương.

* Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng:

- Cho HS quan sát mô hình đánh vần tiếng có vần kết thúc bằng "c".

- Gọi HS phân tích tiếng đại diện trực.

+ Em nào đánh vần được tiếng trực?

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV đánh vần tiếng trực (trờ-uc-truc-sắc-trúc).

- Cho HS đánh vần thêm tiếng khác, VD: bức (bờ-uc-bức-sắc-bức).

- Nhận xét, tuyên dương.

4. Đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa:

* Mục tiêu: HS đánh vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa, hiểu nghĩa từ khóa.

* Cách tiến hành:

* Đánh vần và đọc trơn từ khóa bụi trúc:

+ Các em quan sát mô hình từ khóa trúc và xem có vần gì mình vừa học?

- HS mở sách trang 96.

+ Bức tranh vẽ cảnh các con vật đang tập thể dục, con lắc vòng, con cổ sức chạy, tập thể dục...

+ Con gấu có sức nâng tạ.

+ dục, cúc, trúc, bức, sức.

+ Các tiếng có chứa vần uc, ưc.

- HS lắng nghe.

- HS đọc tựa bài "UC - ƯC".

- HS quan sát.

- HS phân tích vần uc (âm u và âm c, âm u đứng trước âm c).

- HS đọc đánh vần uc.

- HS quan sát.

- HS phân tích vần ưc (âm ư và âm c, âm ư đứng trước âm c).

- HS đọc đánh vần ưc.

+ Đều có âm c đứng cuối vần.

- HS quan sát.

- HS phân tích tiếng trực (gồm âm tr, vần uc, thanh sắc).

+ trờ-uc-truc-sắc-trúc.

- Vài HS đánh vần tiếng trực (trờ-uc-truc-sắc-trúc).

- HS đánh vần.

+ Trong tiếng trúc có vần uc mình vừa học.

- + Em nào đánh vần được tiếng trúc?
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV đánh vần tiếng trúc (trờ-uc-truc-sắc-trúc).
- Yêu cầu HS đọc trơn từ khoá bụi trúc.
- ★ Đánh vần và đọc trơn từ khoá lọ mực:
- + Các em quan sát mô hình từ khoá mực và xem có vần gì mình vừa học?
- + Em nào đánh vần được tiếng mực?
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV đánh vần tiếng mực (mờ-uc-mức-nặng-mực).
- Yêu cầu HS đọc trơn từ khoá lọ mực.
- 5. Tập viết:**
- * Mục tiêu: Viết được các vần uc, bụi trúc; uc và lọ mực.
- * Cách tiến hành:
- ★ Viết vào bảng con:
- Viết vần uc:
- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của vần uc (chữ u đứng trước, chữ c đứng sau).
- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.
- Viết từ bụi trúc:
- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của từ trúc (chữ tr đứng trước, vần uc đứng sau, thanh sắc đặt trên chữ u).
- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.
- Viết vần uc:
- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của vần uc (chữ u đứng trước, chữ c đứng sau).
- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.
- Viết từ lọ mực:
- GV viết mẫu và phân tích cấu tạo nét chữ của từ mực (chữ m đứng trước, vần uc đứng sau, thanh nặng đặt dưới chữ u).
- GV đi quan sát và giúp đỡ HS.
- ★ Viết vào vở tập viết:
- Cho HS viết vần uc, bụi trúc, uc và lọ mực vào VTV.
- GV nhận xét sửa sai cho học sinh.

- + trờ-uc-truc-sắc-trúc.
- Vài HS đánh vần tiếng trúc (trờ-uc-truc-sắc-trúc).
- Vài HS đọc, cả lớp đọc đồng thanh.
- + Trong tiếng mực có vần uc mình vừa học.
- + mờ-uc-mức-nặng-mực.
- Vài HS đánh vần tiếng mực (mờ-uc-mức-nặng-mực).
- Vài HS đọc, cả lớp đọc đồng thanh.
- HS quan sát.
- HS viết vần uc vào bảng con.
- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.
- HS quan sát.
- HS viết từ bụi trúc vào bảng con.
- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.
- HS quan sát.
- HS viết vần uc vào bảng con.
- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.
- HS quan sát.
- HS viết từ lọ mực vào bảng con.
- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.
- HS viết bài vào vở.
- HS nhận xét bài viết của mình, của bạn, sửa lỗi nếu có.

TIẾT 2

6. Luyện tập - Thực hành

Luyện tập đánh vần, đọc trơn:

* Mục tiêu: Đọc và hiểu nghĩa các từ có chứa vần ưc, ưc. Đọc đúng bài ứng dụng.

* Cách tiến hành:

★ Đánh vần, đọc trơn các từ mở rộng hiểu nghĩa các từ mở rộng:

+ Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?

- Yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa vần ưc, ưc (thể dục, lực sĩ, mục lục, bức vẽ).

- Yêu cầu HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.

- Yêu cầu HS nói câu có từ ngữ mở rộng.

- Yêu cầu HS tìm thêm các từ có chứa ưc, ưc và đặt câu với các từ tìm được.

★ Đọc và tìm hiểu nội dung bài ứng dụng:

- GV đọc mẫu bài ứng dụng. GV nhắc HS hình thức chữ T, M, H in hoa.

+ Em nào tìm được tiếng chứa vần mới học có trong bài đọc?

- Yêu cầu HS đánh vần một số từ khó và đọc thành tiếng bài đọc.

- GV cho HS tìm hiểu nghĩa của bài đọc.

+ Ai tổ chức thi chạy?

+ Thử chạy như thế nào?

7. Hoạt động mở rộng:

* Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu bài học.

* Cách tiến hành:

- Yêu cầu HS đọc câu lệnh.

- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi.

+ Tranh vẽ những ai?

+ Họ đang làm gì?

+ Em thích hay không thích hoạt động đó? Vì sao?

- Yêu cầu HS nói với bạn nội dung bức tranh (tên vật, màu sắc, hình dáng, sự ưa thích,...).

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi hỏi đáp nói các con vật, sự vật mình yêu thích nhất.

- Nhận xét, tuyên dương.

8. Củng cố, dặn dò:

+ Hôm nay các em học bài gì?

- GV gọi vài HS đọc bài

+ HS nêu: thể dục, lực sĩ, mục lục, bức vẽ.

- HS đánh vần và đọc trơn các từ mở rộng có tiếng chứa vần ưc, ưc (thể dục, lực sĩ, mục lục, bức vẽ).

- HS tìm hiểu nghĩa của các từ mở rộng.

- HS nói câu có từ ngữ mở rộng.

- HS tìm thêm và nêu: cốc áo, bọc giảng, nhức đầu,...

- HS đặt câu với các từ tìm được.

- HS quan sát và lắng nghe.

+ HS tìm và nêu: dục, chức, tức.

- Một vài HS, cả lớp đồng thanh đánh vần từ khó và đọc thành tiếng bài đọc.

- HS tìm hiểu nghĩa của bài đọc.

+ Thầy giáo dạy thể dục.

+ Thử tức tốc chạy theo.

- HS đọc: Vẽ gì.

- HS quan sát tranh trả lời câu hỏi.

+ Tranh 3 bạn nhỏ.

+ 3 bạn nhỏ đang vẽ.

+ HS trả lời.

- HS nói với bạn nội dung bức tranh.

- HS thảo luận nhóm đôi nói về các con vật, sự vật được vẽ trong tranh.

- Đại diện nhóm trả lời trước lớp.

+ Vần ưc, ưc.

- Vài học sinh đọc bài.

- Dặn: về xem trước bài sau (Bài thực hành).

- HS lắng nghe.

Điều chỉnh - Bổ sung:

.....

Thứ Năm ngày 6/11/2025

TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH

A. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác
 - + Hình thành năng lực hợp tác qua việc hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ
 - + Kể đúng, đọc đúng các vần: ac, âc, ăc, oc, ôc, uc, urc.
 - + Nhận diện đúng các vần được học trong tiếng, từ.
 - + Đánh vần tiếng có vần mới; tập đọc nhanh tiếng có vần đã học, gia tăng tốc độ đọc trơn câu, đoạn, bài đọc ứng dụng.
 - + Nhận diện được quy tắc chính tả, chính tả phương ngữ.
 - + Viết đúng cụm từ ứng dụng.

2. Phẩm chất chăm chỉ:

- + Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra đánh giá.

B. Chuẩn bị:

1. GV:

- SGK, SGV Một số thẻ từ, câu.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành. (Ti vi)

2. HS: VTV, SGK, VBT.

C. Hoạt động lên lớp:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động: * <u>Mục tiêu:</u> Học sinh nhớ lại chủ đề của bài học “Vui học”, củng cố các vần đã học. * <u>Cách tiến hành:</u> - Tổ chức cho HS trò chơi liên quan đến chủ đề. - Gọi vài HS lên đọc, viết, nói câu có từ ngữ chứa tiếng có vần đã học trong tuần. - Nhận xét, tuyên dương. 2. Khám phá: <u>Luyện tập đánh vần, đọc trơn, tìm hiểu nội dung bài đọc:</u>	- HS ổn định và chơi trò chơi. - HS lên nói, đọc, viết theo yêu cầu.

* <u>Mục tiêu</u>: HS đọc đúng các tiếng, câu, hiểu nội dung câu. * <u>Cách tiến hành</u>: ★ <u>Luyện tập đánh vần, đọc trơn từ ngữ</u>: - GV đọc bài Sa mạc có gì (VBT, tập 1, trang 31). + Yêu cầu HS tìm các tiếng có âm chữ mới học trong bài Sa mạc có gì. - Yêu cầu HS đọc trơn/ đánh vần từ chứa âm chữ mới học. ★ <u>Luyện tập đọc trơn và tìm hiểu nội dung bài đọc</u>: - GV đọc mẫu bài: Sa mạc có gì (VBT, tập 1, trang 31). - Yêu cầu HS tìm hiểu nội dung bài đọc. - Nhận xét, tuyên dương. 3. Luyện tập thực hành các âm vần mới: * <u>Mục tiêu</u>: Thực hành các âm vần mới. * <u>Cách tiến hành</u>: - Yêu cầu HS quan sát các kí hiệu dùng trong VBT. ★ Bài tập lựa chọn (trang 31 VBT). - Yêu cầu HS lựa chọn tiếng phù hợp với tranh vẽ điền dấu “tick” - Nhận xét, tuyên dương. ★ Bài tập nói: (trang 32 VBT). - Yêu cầu HS thực hiện bài tập nói về câu. <table border="1" data-bbox="284 1239 906 1381"> <tr> <td>Tài vẽ</td> <td>quả gấc</td> </tr> <tr> <td>Hà vẽ</td> <td>chú hạc nhỏ</td> </tr> </table> - Nhận xét, tuyên dương. ★ Bài tập điền vào chỗ trống: (trang 32 VBT). - GV nêu mẫu tiếng. HS viết tiếng vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương. ★ Bài tập tô màu: (trang 33 VBT). - Thảo luận nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập. - GV đọc văn, HS nghe và tô màu. - Nhận xét, tuyên dương. 4. <u>Củng cố, dặn dò</u>: + Hôm nay các em học bài gì? - Yêu cầu HS nhận diện các tiếng, từ có âm chữ mà HS thường mắc lỗi khi viết.	Tài vẽ	quả gấc	Hà vẽ	chú hạc nhỏ	- HS nghe và tìm. + sóc, mạc, ốc, lạc. - HS đọc. - HS lắng nghe, quan sát. - HS đọc thành tiếng bài: Sa mạc có gì (VBT, tập 1, trang 31). - HS tìm hiểu nội dung bài đọc. - HS quan sát và đọc. - HS làm bài theo dãy. - HS nhận xét, đánh giá bài làm của mình và của bạn. - HS làm bài. + Tài vẽ chú hạc nhỏ. + Hà vẽ quả gấc. - HS đứng lên nói. - HS nhận xét, đánh giá bài làm của mình và của bạn. - HS viết tiếng vào bảng con. - HS nhận xét, đánh giá bài làm của mình và của bạn. - HS thảo luận và thực hiện vào nhóm 4 vào phiếu bài tập - HS nhận xét, đánh giá bài làm của mình và của bạn. + Học bài thực hành. - HS nhận diện các tiếng, từ có âm chữ mà HS thường mắc lỗi khi viết.
Tài vẽ	quả gấc				
Hà vẽ	chú hạc nhỏ				

- | | |
|--|-----------------|
| - Dẫn về xem trước bài tiết sau (Bài ôn tập và kể chuyện). | - HS lắng nghe. |
|--|-----------------|

Điều chỉnh - Bổ sung:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP (tiết 1)

A. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác
 - + Hình thành năng lực hợp tác qua việc hoạt động nhóm, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ
 - + Củng cố được các vần ac, âc, ăc, oc, ôc, uc, ưc.
 - + Sử dụng được các vần đã học trong tuần để ghép tiếng mới.
 - + Đánh vần và bước đầu đọc trơn bài đọc.
 - + Thực hiện đúng các bài tập chính tả.
 - + Viết đúng cụm từ ứng dụng.
 - + Luyện nói và mở rộng vốn từ về chủ đề của tuần học.

2. Phẩm chất chăm chỉ:

- + Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra đánh giá.

B. Chuẩn bị:

1. GV:

- SGK, SGV, thẻ các vần: ac, âc, ăc, oc, ôc, uc, ưc.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật dùng minh họa kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Bảng phụ dùng ghi các nội dung cần rèn đọc.(Ti vi)

2. HS: VTV, SGK.

C. Hoạt động lên lớp:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. <u>Khởi động:</u> * <u>Mục tiêu:</u> Gây hứng thú học tập cho HS. * <u>Cách tiến hành:</u> - Cho HS hát “Mừng ngày sinh nhật của em”. - GV dẫn: Vào đầu bài hát, các con đã nghe hát “Mừng ngày sinh một đóa hoa, mừng ngày sinh một	- HS tham gia hát. - HS nghe.

khúc ca. Mừng ngày đã sinh cho cuộc đời một bông hoa xinh rực rỡ.” + Trong bài hát có nhắc tới những tiếng nào có vần con đã học trong tuần? + Vần tiếng “khúc, rực” có vần gì? ⇒ Vần vần ưc, ưc là 1 trong những vần các con sẽ được ôn trong tiết học ngày hôm nay. 2. Ôn tập các vần được học trong tuần: * <u>Mục tiêu:</u> Ôn tập lại các vần đã học. * <u>Cách tiến hành:</u> - GV yêu cầu HS mở SGK. - GV giới thiệu bài học hôm nay: Ôn tập. - Yêu cầu HS đọc các vần vừa học trong tuần. + Các em tìm điểm giống nhau giữa các vần ac, âc, ăc, oc, ôc, ưc, ưc? - GV cho HS thảo luận nhóm 6: “Tìm tiếng có chứa vần đang ôn” - GV cho HS nói tiếng có chứa vần mà mình vừa tìm được trong nhóm 6. - Nhận xét, tuyên dương. - Yêu cầu HS nói câu có từ ngữ có tiếng chứa vần đang ôn. 3. Luyện tập đánh vần, đọc trơn, tìm hiểu nội dung bài đọc: * <u>Mục tiêu:</u> Đánh vần và đọc đúng bài đọc. * <u>Cách tiến hành:</u> ★ <u>Luyện tập đánh vần, đọc trơn từ ngữ:</u> - GV đọc mẫu. + Em nào tìm được tiếng chứa vần mới học có trong bài đọc? - GV cho HS đánh vần, đọc trơn. ★ <u>Luyện tập đọc trơn và tìm hiểu nội dung bài đọc:</u> - GV đọc mẫu. - GV cho HS đọc trơn. - GV cho HS tìm hiểu nghĩa của bài đọc. + Bé làm gì? + Kề bậc cửa có gì? + Chó mực nhắc ai đi học? - Nhận xét, tuyên dương. 4. Củng cố, dặn dò: + Hôm nay các em học bài gì? - GV gọi vài HS đọc bài - Dặn về xem trước bài tiết sau (Bài ôn tập tiết 2).	+ Khúc, rực. + Vần ưc, ưc. - HS nghe. - HS mở sách trang 98. - HS nghe và đọc lại tựa bài. - HS đọc: ac, âc, ăc, oc, ôc, ưc, ưc. + Vần ac, âc, ăc, oc, ôc, ưc, ưc có âm c đứng cuối vần. - HS thảo luận và viết các tiếng có chứa vần đang ôn. - Các thành viên trong nhóm được chọn sẽ trình bày, các nhóm khác nhận xét. - HS nói với nhau trong nhóm đôi. - HS chú ý lắng nghe. + HS tìm và nêu: bậc, bác, ốc, mực, nhắc, chắc, giục. - Một số HS đọc. - HS đọc cho bạn kế bên nghe. - HS chú ý lắng nghe. - Một số HS đọc. - HS đọc cho bạn kế bên nghe. - HS tìm hiểu nghĩa của bài đọc. + Bé ngồi vẽ. + Kề bậc cửa có bác ốc sên. + Chó mực nhắc bé đi học. + Ôn tập. - Vài học sinh đọc bài. - HS lắng nghe.
---	---

Điều chỉnh - Bổ sung:

TUẦN 9**CHỦ ĐỀ 2 BÀI THỂ DỤC****Bài 1(2 tiết): ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ, TAY, CHÂN.****I.Yêu cầu cần đạt:**

1.Năng lực chung: Biết cách thực hiện các động tác theo đúng cấu trúc, trình tự.

2. Năng lực đặc thù:

Thực hiện được các động tác theo nhịp hô.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

Thể lực: Bước đầu thể hiện tính liên kết, tính nhịp điệu khi thực hiện động tác, có phát triển về thể lực chung.

Thái độ: Tích cực học tập, mạnh dạn phối hợp nhóm để tập luyện.

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- Phương tiện:

- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập theo cặp đôi.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	LV Đ	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS

I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ kéo co”	5 – 7’ 2 x 8 N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - Mọi người thường tập TD khi nào? - GV HD học sinh khởi động.	Đội hình nhận lớp □□□□□□□□ □□□□□□□□ - HS trả lời. □□□ □□□
II. Phần cơ bản: Tiết 2 Hoạt động 2 * Kiến thức: - Động tác chân N1: Chân trái sang ngang, hai tay sang ngang bàn tay sấp. N2: Khụy khối chân trái, hai tay đưa ra trước ngang vai vổ vào nhau. N3: Về nhịp 1 N4: Về TTCB N5,6,7,8: Như vậy nhưng bước chân phải * Luyện tập: Ôn động tác vươn thở, tay, chân * Vận dụng:	16-18’ 2 lần 4 lần 3-5’	- Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1 - Bước chân ở nhịp 1 và nhịp 5 khác nhau thế nào? - Tại sao phải duy trì nhịp thở khi tập? Tổ chức luyện tập như hoạt động 1 - GV hướng dẫn	□□□ □□□ □□□□□□□□ □□□□□□□□

III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	4- 5'	- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau.	- HS thực hiện thả lỏng - <i>ĐH kết thúc</i> □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □
---	--------------	---	--

Điều chỉnh-Bổ sung:

.....

.....

.....

Thứ Sáu ngày 7/11/2025

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP (Tiết 2)

A. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác
- + Hình thành năng lực hợp tác qua việc hoạt động nhóm, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ
- + Cung cố được các vần ac, âc, ăc, oc, ôc, uc, ưc.
- + Sử dụng được các vần đã học trong tuần để ghép tiếng mới.
- + Đánh vần và bước đầu đọc trơn bài đọc.
- + Thực hiện đúng các bài tập chính tả.
- + Viết đúng cụm từ ứng dụng.
- + Luyện nói và mở rộng vốn từ về chủ đề của tuần học.

2. Phẩm chất chăm chỉ:

- + Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra đánh giá.

B. Chuẩn bị:

1. GV:

- SGK, SGV, thẻ các vần: ac, âc, ăc, oc, ôc, uc, ưc.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật dùng minh họa kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Bảng phụ dùng ghi các nội dung cần rèn đọc.(Ti vi)

2. HS: VTV, SGK.

C. Hoạt động lên lớp:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động: * <u>Mục tiêu</u>: Gây hứng thú học tập cho HS. * <u>Cách tiến hành</u>: - Tổ chức cho HS hát. - Gọi vài HS lên nói, viết, đọc câu có từ ngữ chứa tiếng có vần đã học. - Nhận xét, tuyên dương. 2. Tập viết và chính tả: * <u>Mục tiêu</u>: HS viết được cụm từ ứng dụng. * <u>Cách tiến hành</u>: ★ <u>Tập viết cụm từ ứng dụng</u>: - GV đưa bảng phụ viết sẵn từ: háo hức đi học. - Yêu cầu HS nhận diện từ có chứa vần đã học trong tuần. + Những con chữ nào cao 2 ô li và con chữ h, đ cao mấy ô li. - GV viết trên bảng. - Yêu cầu HS đọc trơn cụm từ ứng dụng. - Yêu cầu HS viết vở tập viết. - Nhận xét, tuyên dương. ★ <u>Bài tập chính tả</u>: ● <u>Bài 1</u>: (Trang 30 VBT) - Yêu cầu HS điền ac/ăc/âc Vở bài tập Tiếng việt trang 30. - Nhận xét, tuyên dương. ● <u>Bài 2</u>: (Trang 30 VBT) - Yêu cầu HS điền oc/ôc Vở bài tập Tiếng việt trang 30. - Nhận xét, tuyên dương. 3. Hoạt động mở rộng: * <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS mở rộng vốn từ và phát triển lời nói chủ đề “Vui học”. * <u>Cách tiến hành</u>: - Yêu cầu luyện nói về chủ đề Vui học. - Yêu cầu HS hát, đọc thơ những câu có liên quan đến các vần đã ôn.	- HS ổn định và hát đúng bài hát. - HS lên nói, đọc, viết theo yêu cầu. - HS quan sát. - HS nhận diện từ có chứa vần đã học trong tuần. + Con chữ a, o, u, c, i cao 2 ô li, con chữ đ cao 4 ô li, con chữ h cao 5 ô li. - HS quan sát. - HS đọc. - HS viết vào vở. - HS nhận xét bài viết của mình và của bạn. - HS quan sát. - HS điền. - HS nhận xét bài viết của mình và của bạn. - HS quan sát. - HS điền. - HS nhận xét bài viết của mình và của bạn. - HS thực hiện. - HS hát, đọc thơ, đồng dao có liên đến các vần đã ôn.

- Nhận xét, tuyên dương. 4. <u>Củng cố, dặn dò:</u> + Hôm nay các em học bài gì? - GV gọi vài HS nói những câu có tiếng chứa vần mà mình ôn trong tuần. - Dặn về xem trước bài tiết sau (Bài kể chuyện: Bọ rùa đi học).	+ Ôn tập. - Vài học sinh nói. - HS lắng nghe.
---	---

Điều chỉnh - Bổ sung:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

KỂ CHUYỆN: BỌ RÙA ĐI HỌC

A. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác
- + Bày tỏ cảm xúc của bản thân với các nhân vật trong câu chuyện.
- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ
- + Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện Bọ rùa đi học, tên chủ đề Vui học và tranh minh họa.
- + Nhận diện trật tự diễn biến của câu chuyện dựa vào một số chỉ dẫn.
- + Kể từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh minh họa và câu gợi ý dưới tranh.
- + Trả lời câu hỏi về nội dung bài học và liên hệ bài học trong câu chuyện với bản thân.
- + Sử dụng âm lượng, ánh mắt, giọng nói phù hợp với từng đoạn của câu chuyện khi kể.
- + Bày tỏ cảm xúc của bản thân với nhân vật bọ rùa.
- + Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, yêu thích việc đi học.

2. Phẩm chất chăm chỉ:

- + Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

B. Chuẩn bị:

1. GV:

- SGK, SGV. Tranh minh họa truyện phóng to (Ti vi).

2. HS: SGK

C. Hoạt động lên lớp:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. <u>Khởi động:</u> * <u>Mục tiêu:</u> HS nhớ lại nội dung câu chuyện đã được nghe. * <u>Cách tiến hành:</u> - Tổ chức cho HS hát.	- HS hát.

- + Tuần trước các em đã học câu chuyện có tên là gì?
- + Câu chuyện kể về những nhân vật nào?
- + Em thích nhân vật / chi tiết nào nhất?

- Nhận xét, tuyên dương.

2. Luyện tập nghe và nói:

* Mục tiêu: Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện, tên chủ đề và tranh.

* Cách tiến hành:

- Yêu cầu HS mở SGK.
- Yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn tên truyện Bộ rùa đi học.
- Yêu cầu HS phán đoán nội dung câu chuyện

qua các câu gợi ý:

- + Trong các bức tranh có những con vật nào?
- + Những con vật nào xuất hiện nhiều?
- + Câu chuyện nói về việc gì?

⇒ Để tìm hiểu rõ hơn các nhân vật trong câu chuyện. Hôm nay, thầy cùng các em cùng bước vào câu chuyện “Bộ rùa đi học”.

- GV ghi tựa.

3. Luyện tập nghe kể chuyện và kể chuyện:

* Mục tiêu: Dựa vào tranh kể từng đoạn chuyện.

* Cách tiến hành:

- GV kể 2 lần.

● Lần 1: Kể toàn bộ nội dung câu chuyện, GV sử dụng các câu hỏi kích thích sự chú ý, tạo hứng thú, tò mò muốn nghe câu chuyện ở HS.

- GV lưu ý HS lắng nghe để liên hệ nội dung câu chuyện với những phỏng đoán lúc đầu của mình.

● Lần 2: GV kể từng đoạn theo tranh.

- GV đưa ra câu hỏi gợi.

⇒ Sau khi nghe và ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện. Để nắm được toàn bộ nội dung câu chuyện, các con hãy kể lại cho các bạn trong nhóm cùng nghe.

- HS kể: Thảo luận nhóm 4.

+ Mỗi tổ thảo luận 1 tranh, thay phiên nhau kể với âm lượng vừa đủ nghe, chú ý lắng nghe bạn kể.

- Kể trước lớp: Trong từng tổ, mỗi nhóm cử 1 bạn lên kể. GV lưu ý HS kể với âm lượng to hơn để cả lớp cùng nghe.

- Nhận xét, tuyên dương.

+ Cho nhau đồ chơi.

+ Cô giáo sóc, thỏ, cún.

+ HS trả lời theo cách nghĩ của HS.

- HS mở sách trang 99.

- HS đánh vần và đọc trơn tên truyện Bộ rùa đi học.

- HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện qua tranh minh họa.

+ Bộ rùa, cậu học sinh, cô giáo.

+ Bộ rùa.

+ Bộ rùa muốn được đến trường nhưng bạn đi lại chậm chạp, đôi cánh thì yếu.

- HS nghe.

- HS nhắc lại.

- HS lắng nghe GV kể lần 1.

- HS lắng nghe GV kể lần 2.

+ HS trả lời.

- HS nghe.

- HS tập kể theo nhóm.

- HS kể trước lớp.

- HS nhận xét bạn kể: giọng kể, cử

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện theo các gợi ý sau: + Em nghĩ gì về phần kết của câu chuyện? + Em nghĩ gì về bộ rùa? Vì sao? + Em sẽ làm gì để ngày học của em vui hơn? - Mời đại diện trình bày ý kiến thảo luận. - Nhận xét, tuyên dương. * Qua câu chuyện ,GV tích hợp GD địa phương Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng. 4. <u>Củng cố, dặn dò:</u> + Hôm nay các em học bài gì? - Dặn: Về các em kể lại cho bố mẹ nghe. Xem trước bài tiết sau chủ đề “Ngày chủ nhật”.	chỉ... - Trao đổi với các bạn theo các gợi ý. - Trình bày ý kiến trước lớp. - HS nhận xét bạn. + Câu chuyện Bộ rùa đi học. - HS lắng nghe.
--	--

Điều chỉnh - Bổ sung:

.....

.....

.....

Chiều thứ Sáu ngày 7/11/2025

Tuần 9

Ôn Tiếng Việt (2 tiết)

AC, ÂC, ẮC, OC, ÔC, UC, ƯC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được các vần và các tiếng, từ ngữ có các vần đã học trong tuần.
- Đánh vần nhỏ các tiếng, đọc trơn từ mở rộng và hiểu nghĩa của các từ đó, đọc được bài ứng dụng và hiểu được nội dung của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản.
- Nói được câu có từ ngữ, chứa tiếng có vần được học có nội dung liên quan với nội dung bài học.

II. CHUẨN BỊ

- GV : SGK, thẻ từ các vần ac,âc,ắc,oc, ôc, uc, ưc một số tranh ảnh minh họa kèm theo thẻ từ .
- HS : VTV bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1.Tập viết a. Viết vần oc. - GV viết mẫu và nêu quy trình viết ac (sa mạc) - YC HS viết - Nhận xét – TD * Các vần còn lại hướng dẫn hs tương tự như vần ac. b. Viết vở tập viết - Gọi HS đọc nội dung bài viết. - YC HS viết ac, sa mạc, âc, quả gấc, ắc, mắc áo, oc, sóc đỏ, ôc, gốc cây, úc, máy xúc, ưc, lọ mực vào vở tập viết. - Thu vở chấm , nhận xét sửa lỗi.	- - HS lắng nghe - HS viết bảng con - Nhận xét sửa sai - 1 HS đọc. - HS viết vở tập viết.

Hoạt động nối tiếp. - Gọi Hs đọc lại bài. - Nhận xét – TD Đọc trơn và tìm hiểu nội dung bài mở rộng. - GV giới thiệu bài đọc. - GV đọc mẫu. - YC HS tìm tiếng chứa vần mới ôn có trong bài đọc. - Gọi HS đọc tiếng chứa vần mới vừa tìm được. - Ngày xưa ốc có nhà không ? - Ai cho ốc nhà ? 8. Củng cố - Gọi Hs đọc lại các vần mới học - Đọc lại bài ở nhà.	- 3 HS đọc lại bài. - Nhận xét bài đọc của bạn. - 2 HS đọc. - HS lắng nghe và thực hiện.
--	---

Điều chỉnh - Bổ sung:

.....

.....

.....

SINH HOẠT LỚP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chia sẻ cảm xúc sau tiết trải nghiệm trước và cùng nhau thư giãn nhẹ nhàng ở lớp.

II. KHÔNG GIAN SINH HOẠT

- Trong lớp kê bàn ghế thành từng cụm theo tổ.

III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Chuẩn bị âm nhạc quen để cả lớp cùng nhảy một điệu nhảy vui.

Các hoạt động dạy học	Thời gian	Hoạt động học sinh
1.HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT Yêu cầu HS nhận xét hoạt động trong tuần Gv tổng kết hoạt động tuần này và dự kiến hoạt động tuần đến.	10p	Lớp trưởng, tổ trưởng lên nhận xét Hs lắng nghe
2. CHIA SẺ CÁ NHÂN SAU TRẢI NGHIỆM LẦN TRƯỚC - HS ngồi theo tổ thành vòng tròn và kể cho nhau nghe những gì mình đã làm cùng bố mẹ để thư giãn. Nhắc lại các cách thư giãn, xả giận, xả stress.	5p	Hs chia sẻ

3. HOẠT ĐỘNG NHÓM Hoạt động 1. Điệu nhảy dân vũ Bản chất: HS cùng nhau nhảy múa, tạo cảm xúc tích cực, gắn kết, giải phóng năng lượng. Dẫn dắt và tổ chức hoạt động: - GV có thể tham khảo điệu nhảy dân vũ bất kỳ như Bồng bồng bang bang hay Trống cơm và cùng nhảy múa với HS. Kết luận: Vận động cùng nhau theo âm nhạc thật vui và dễ chịu Hoạt động 2: Ngắm cây ngắm hoa trong trường Bản chất: Ngắm hoa để tạo cảm giác thư thái, dễ chịu, dịu bớt căng thẳng. Dẫn dắt và tổ chức hoạt động - GV cùng HS đi xuống sân trường, vào vườn trường ngắm hoa, hít thở không khí trong lành - GV hỏi cảm giác của HS - GV đề nghị cả lớp cùng hô Vui theo 4 cấp độ giọng nói, từ nói thì thầm, nói bình thường nói to và hét to. Kết luận:Đi ra ngoài thiên nhiên, ngắm nhìn thiên nhiên, lắng nghe thiên nhiên và thưởng thức hương thơm của cây cỏ, hoa lá, thật là dễ chịu, bớt căng thẳng, bớt mệt mỏi.	15p	Hs thực hiện nhảy dân vũ Hs lắng nghe Hs thực hiện Hs trả lời Hs lắng nghe
4. TỔNG KẾT VÀ VĨ THANH GV đề nghị HS cuối tuần bí mật rủ mộ người thân (bố, anh chị...) đi chợ mua hoa và cắm một lọ hoa tặng mẹ và ông bà.	5p	Hs lắng nghe và thực hiện

Điều chỉnh - Bổ sung:

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

XÁC NHẬN CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:30 04/03/2026
bởi Admin Trường (qnl_tieuhocso2_anvinh) – Tiểu học số II An Vĩnh